TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST – KDTM	*Phụng Hiệp, ngày 11 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2024/TLST– DS ngày 29 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Số 266 - 268 đường N, phường 8, quận 3, thành phố H

Địa chỉ liên hệ: Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh H; Số 31, đường 03 tháng 02, khu vực 3, phường 5, thành phố V, tỉnh H

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đ – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền khởi kiện: Ông Cao Hồng S – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh H

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Lương Đức T – Chức vụ: Phó Phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh H

Bị đơn: Công ty TNHH TM – DV V

Địa chỉ: số 295, Quốc lộ 1, ấp Trường K, xã Long T, huyện P, tỉnh H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm: 1979 - Chức vụ: Giám đốc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm: 1979; Địa chỉ: khu vực 6, phường IV, thành phố V, tỉnh H

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH TM - DV V và ông Nguyễn Quang H có trách nhiệm thanh toán số nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 03/6/2024 cho Ngân hàng TMCP S là

2.704.517.872 đồng, trong đó: nợ gốc từ hợp đồng tín dụng số 202126434773, ngày 30/11/2021 là 2.050.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn và chậm trả là 262.080.042 đồng; nợ gốc từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 338.116.045 đồng, lãi quá hạn là 54.321.785 đồng. Ngoài ra Công ty TNHH TM - DV V và ông Nguyễn Quang H còn phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 04/6/2024 cho đến khi trả tất nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Nếu bị đơn không thanh toán các khoản nợ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp tài sản số 202126434773A ngày 30/11/2021; hợp đồng thế chấp tài sản số 202126434773B ngày 10/12/2021 và hợp đồng thế chấp tài sản số 202126434773D ngày 30/3/2022 để bảo đảm việc trả nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (04/6/2024) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vay theo từng kỳ của ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Thời gian trả nợ: Do Chi cục thi hành án dân sự giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chi phí xác minh, xem xét, thẩm định tại chỗ: 10.000.000 đồng, Công ty TNHH TM - DV V và ông Nguyễn Quang H thống nhất chịu và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự để hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 43.045.000 đồng Công ty TNHH TM - DV V và ông Nguyễn Quang H thống nhất chịu toàn bộ. Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại 37.577.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006483 ngày 29/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Phạm Tiến Dũng

Nơi nhận:
- VKS H. Phụng Hiệp;
- THA H. Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.